

PHỤ LỤC 3
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
(Kèm theo Kế hoạch số 4465 /KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
1	80% dân số đảm bảo điều kiện có điện thoại thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Doanh nghiệp
2	70% hộ gia đình đảm bảo điều kiện có đường Internet cáp quang băng rộng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Doanh nghiệp
3	Trên 99,7% thôn/làng được phủ sóng băng rộng di động 3G, 4G	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Doanh nghiệp
4	100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước <i>(trừ các văn bản Mật theo quy định)</i>	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
5	100% dịch vụ công có đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành
6	Trên 50% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã
7	100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã
8	100% báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trực tuyến	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã
9	Trên 50% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành) và được kết nối, chia sẻ với Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
10	100% Hệ thống thông tin được xác định cấp độ; tối thiểu 70% triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; 100%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
	thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ		
11	Từ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
12	Tỷ trọng kinh tế số đóng góp trên 5% GRDP toàn tỉnh	Cục thống kê	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông
13	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 3%	Cục thống kê	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông
14	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 3%	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành; Doanh nghiệp
15	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 20%	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành; Doanh nghiệp
16	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 15%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Doanh nghiệp
17	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 0,5%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành; Doanh nghiệp
18	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 30%	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện; Doanh nghiệp
19	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 30%	Ngân hàng nhà nước; Doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
20	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 15%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Doanh nghiệp
21	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 30%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành; Các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp
22	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 70%	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp
23	Trên 99,7% thôn/làng được phủ sóng băng rộng di động	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện; Doanh nghiệp
24	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 30%	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp
25	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử	Văn phòng Ủy ban	Các sở, ban, ngành;

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
	dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 20%	nhân dân tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã
26	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 85%	Sở Y tế	Các cơ sở y tế
27	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 30%	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh
28	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 30%	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông
29	Tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch số 3921/KH-UBND ngày 17/11/2022	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp
30	Tỷ trọng thanh toán học phí không dùng tiền mặt: 50%	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở Giáo dục
31	Tỷ trọng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt: 7%	Sở Y tế	Các cơ sở Y tế